

Số: 2479381

	BMW Z4 sDrive 20i	BMW X4 xDrive 20i MSport 2023
Giá niêm yết:	3.139.000.000đ	3.079.000.000đ
KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:		
Kích thước tổng thể (mm)	4324 x 1864 x 1304	4751 x 1918 x 1621
Chiều dài cơ sở (mm)	2470	2864
Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)	5450	5500
Khoảng sáng gầm xe (mm)	117	204
Khối lượng không tải (kg)	1435	1800
Khối lượng toàn tải (kg)	1725	2420
Thể tích khoang hành lý (L)	281	525 - 1430
Dung tích thùng nhiên liệu (L)	52	65
Số chỗ ngồi	2	5
Nguồn gốc	Nhập khẩu	Nhập khẩu
DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:		
Loại động cơ	i4 TwinPower Turbo	i4 TwinPower Turbo
Dung tích xi lanh (cc)	1.998	1.998
Công suất cực đại (hp @ rpm)	145 kW (197 HP) @ 4500-6500 vòng/phút	135 kW (184 HP) @ 5000-6500 vòng/phút
Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)	320 Nm @ 1450-4200 vòng/phút	300 Nm @ 1350-4000 vòng/phút
Hộp số	8AT Steptronic	8AT Steptronic
Hệ thống dẫn động	Cầu sau (RWD)	Dẫn động bốn bánh toàn thời gian xDrive (AWD)
Hệ thống treo trước	Mc Pherson tay đòn kép	M Sport
Hệ thống treo sau	Liên kết đa điểm	M Sport
Hệ thống phanh trước	M Sport	Đĩa
Hệ thống phanh sau	M Sport	Đĩa
Thông số lốp xe	Trước: 255/35 R19 - Sau: 275/35 R19	Trước: 245/50 R19 - Sau: 245/50 R19
Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)	9.1	9
Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)	5.6	6.5
Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)	7.2	-
Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh	Có	Có
Chế độ lái	Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport	Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport
Chế độ địa hình	-	-
Trang bị khác	-	-
NGOẠI THẤT:		
Cụm đèn trước	BMW LED	BMW Laser Light
Đèn trước tự động bật/tắt	Có	Có
Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần	Có	Có
Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu	Có	Có
Đèn trước mở rộng góc chiếu	Có	Có
Đèn ban ngày LED	Có	Có
Đèn sương mù	Phía sau	Phía sau
Cụm đèn sau	BMW LED	BMW LED
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện	Có	Có

Gạt mưa tự động	Có	Có
Cửa sổ trời	-	Toàn cảnh
Trang bị khác	-	-
NỘI THẤT - TIỆN NGHI:		
Vô lăng bọc da	Có	Có
Chất liệu ghế	Da Vernasca	Da Vernasca
Ghế người lái chỉnh cơ	-	-
Ghế người lái chỉnh điện	Có	Có
Ghế người lái có nhớ vị trí	Có	Có
Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ	-	-
Ghế hành khách phía trước chỉnh điện	Có	Có
Hàng ghế trước có tính năng làm mát	-	Có
Hàng ghế trước có tính năng sưởi	-	Có
Hàng ghế trước có tính năng massage	-	-
Tính năng cửa hít	-	-
Kính cửa sổ chỉnh điện	Có	Có
Màn hình đồng hồ đa thông tin	Màn hình đa thông tin 10.5-inch	Màn hình đa thông tin 12.3-inch
Màn hình HUD	Có	Có
Màn hình giải trí trung tâm	Màn hình đa thông tin 10.5-inch	Màn hình điều khiển trung tâm 12.3-inch
Kết nối Apple Carplay/Android Auto	Có	Có
Hệ thống điều hòa tự động	Có	Có
Số vùng khí hậu điều hòa	2	4
Cửa gió cho hàng ghế sau	Có	Có
Chìa khóa thông minh	Có	Có
Khởi động nút bấm	Có	Có
Khởi động từ xa	Có	Có
Hệ thống âm thanh	Hệ thống âm thanh Harman Kardon, 12 loa, công suất 408W	Hệ thống âm thanh HiFi, 12 loa, công suất 205W
Lấy chuyển số	Có	Có
Sạc không dây Qi	-	-
Phanh đỗ điện tử	Có	Có
Giữ phanh tự động Autohold	Có	Có
Đèn trang trí nội thất	Có	Có
Rèm che nắng	-	-
Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX	Có	Có
Trang bị khác	-	-
AN TOÀN:		
Số túi khí	6	6
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS	Có	Có
Hệ thống phân phối lực phanh EBD	Có	Có
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA	Có	Có
Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS	Có	Có
Hệ thống cân bằng điện tử	Có	Có
Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS	Có	Có
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA	Có	Có
Mã hóa chống sao chép chìa khóa	Có	Có
Hệ thống cảnh báo chống trộm	-	-

Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Có	Có
Hệ thống cảnh báo điểm mù	-	-
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi	-	-
Hệ thống cảnh báo lệch làn đường	-	-
Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường	-	-
Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động	-	-
Hệ thống điều khiển hành trình	Có	Có
Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng	-	-
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp	Có	Có
Camera lùi	Có	Có
DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:		
Loại động cơ	i4 TwinPower Turbo	i4 TwinPower Turbo
Công suất cực đại	145 kW (197 HP) @ 4500-6500 vòng/phút	135 kW (184 HP) @ 5000-6500 vòng/phút
Mô men xoắn cực đại	320 Nm @ 1450-4200 vòng/phút	300 Nm @ 1350-4000 vòng/phút
Hộp số	8AT Steptronic	8AT Steptronic
Dẫn động	Cầu sau (RWD)	Dẫn động bốn bánh toàn thời gian xDrive (AWD)
Tăng tốc từ 0-100 km/h	6.8 giây	8.5 giây
Vận tốc tối đa	240 km/h	215 km/h